

Bản án số: **02/2020/HSST**
Ngày: 28 - 10 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Dinh và ông Hồ Bá Thánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Văn Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2020 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01 /2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn T**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 08/02/1986 tại Điện Biên; nơi cư trú: Tổ dân phố 6, phường T, thành phố Đ, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 05/12; con ông: Phạm Văn H (*đã chết*) và bà Phạm Thị T (*đã chết*); vợ: Lò Thị P; con: Có hai con chưa đủ tuổi thành niên; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Sử dụng ma túy nhiều năm; bị tạm giam từ ngày 27/7/2020 cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Lò V; địa chỉ: Bản C, xã B, huyện M, tỉnh Đ; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lường Văn C; địa chỉ: Bản T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Đ; vắng mặt;

+ Bà Lò Thị P; địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường T, thành phố Đ, tỉnh Đ; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 23 giờ ngày 24/7/2020, bị cáo Phạm Văn T đi xe đạp của vợ là Lò Thị P, đến bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên (*thuộc tổ dân phố 12, phường N, thành phố Đ*) để trộm cắp tài sản. Bị cáo để xe ngoài cổng rồi vào trong bệnh viện nằm ngủ trên ghế đá. Khoảng 02 giờ 30 ngày 25/7/2020 bị cáo vào khoa răng hàm mặt của

bệnh viện; nhìn qua cửa sổ buồng bệnh số 5, bị cáo thấy 02 chiếc điện thoại di động của ông Lò V để ở cuối giường bệnh số 16, trong phòng mọi người đang ngủ, cửa phòng không khóa. Bị cáo mở cửa vào lấy trộm hai chiếc điện thoại, gồm: 01 điện thoại OPPO A3s có ốp nhựa trong suốt kèm sim; 01 điện thoại Xiaomi note 9s có ốp nhựa màu xanh kèm sim. Bị cáo cho hai điện thoại vào túi quần đang mặc rồi vào nhà vệ sinh tháo sim hai điện thoại ra cho vào túi quần, sau đó đi xe đạp xuống bản Xôm, xã Thanh An, huyện Điện Biên. Trên đường đi bị cáo vứt bỏ hai sim điện thoại và bán điện thoại OPPO A3s kèm ốp cho một người đàn ông không quen biết được 200.000 đồng; người này bán lại cho ông Lường Văn C được 1.000.000 đồng; ông C không biết đây là tài sản trộm cắp.

Ngày 26/7/2020, qua định vị ông V tìm thấy và chuộc chiếc điện thoại OPPO A3s kèm ốp từ ông C hết 500.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản của mình; bị hại khai về việc bị mất tài sản như đã nêu trên.

2. Các vấn đề khác:

Số tiền bán điện thoại bị cáo đã mua ma túy của một người không quen biết và sử dụng hết. Cơ quan điều tra đã thu giữ và sau đó trả lại 02 điện thoại bị cáo đã lấy trộm cùng vỏ ốp cho ông V; trả lại xe đạp cho bà P do bà P không biết việc trộm cắp của bị cáo. Ông C không quen biết người bán điện thoại cho mình, không biết điện thoại mình mua là tài sản trộm cắp. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu bồi thường.

Bản kết luận định giá tài sản số 58/QĐ ngày 27/7/2020, hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Tổng trị giá tài sản bị cáo trộm cắp là 6.942.000 đồng; gồm: 01 điện thoại di động Xiaomi note 9s trị giá 4.632.000 đồng; 01 điện thoại di động OPPO A3s trị giá 2.190.000 đồng; 01 sim điện thoại Viettel 0984346828 trị giá 25.000 đồng; 02 sim điện thoại Viettel 0984346828 và 0389848588 trị giá 50.000 đồng; 02 ốp điện thoại di động nhựa trị giá 70.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có khiếu nại về kết luận định giá nêu trên.

3. Quyết định truy tố và đề nghị của Viện kiểm sát:

Cáo trạng số 96/CT-VKSTPĐBP ngày 01/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i và s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; không đề cập giải quyết về vật chứng và bồi thường dân sự.

3. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã nhận thấy

việc làm của mình là sai trái, vi phạm pháp luật; xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Phạm Văn T, của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 02 giờ 30 phút sáng ngày 25/7/2020, tại bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên (*thuộc tổ dân phố 12, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ*), lợi dụng khi bệnh nhân và người nhà đang ngủ say, tài sản để hớ hênh, bị cáo Phạm Văn T đã lén lút, bí mật lấy trộm hai điện thoại di động kèm vỏ ốp và sim có tổng trị giá 6.942.000 đồng của ông Lò V ở tại Bản C, xã B, huyện M, tỉnh Đ. Sau khi lấy trộm được, bị cáo tháo sim vứt đi tránh sự phát hiện của chủ sở hữu, sau đó đem bán một điện thoại cho một người không quen gặp trên đường, lấy tiền mua ma túy sử dụng hết.

Khoản 1 Điều 173 BLHS quy định: "*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*".

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điều luật đã viện dẫn ở trên.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt: Bị cáo là đối tượng sử dụng ma Ty, đây cũng là nguyên nhân chính dẫn đến việc bị cáo phạm tội, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm, khoản tương ứng của Điều 51 BLHS; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo Khoản 5 Điều 173 BLHS thì: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, hiện có hai con còn nhỏ, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Bồi thường dân sự, vật chứng và các vấn đề khác: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu bồi thường; vật chứng vụ án đã được cơ quan điều tra trả cho chủ sở hữu nên không đề cập giải quyết về bồi thường và vật chứng. Ông C không biết điện thoại mình mua là tài sản trộm cắp; bà P không biết bị cáo dùng xe của mình đi trộm cắp nên không đề cập xử lý.

[5] Án phí: Bị cáo phải chịu phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".
2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo 09 (*chín*) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 27/7/2020.
3. Bồi thường dân sự, vật chứng: Không đề cập giải quyết.
4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.
5. Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/10/2020); nếu những người này vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLVN liên quan;
- Viện kiểm sát TP.ĐBP;
- Viện kiểm sát tỉnh DB;
- Cơ quan CSĐT công an TP.ĐBP;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CATP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS TPĐBP;
- TAND tỉnh DB;
- Lưu hồ sơ;
- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

